Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 18.06.2019 09:38:17 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1238 /UBND-VHXH V/v hỗ trợ nhà cho người có công với cách mạng năm 2019	*Tây Ninh, ngày 17 tháng 6 năm 2019*

Kính gửi:
- Sở Lao động – Thương binh và xã hội;
- Sở Xây dựng;
- UBND các huyện, thành phố.

Qua xem xét nội dung Công văn số 986/SLĐTBXH-NCC ngày 04/5/2019 về việc xin chủ trương triển khai hỗ trợ nhà cho người có công với cách mạng năm 2019 và Công văn số 1173/SLĐTBXH-NCC ngày 23/5/2019, Công văn số 1335/SLĐTBXH-NCC ngày 10/6/2019 về việc bổ sung danh sách người có công với cách mạng cần hỗ trợ nhà ở năm 2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Đồng ý chủ trương hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa từ nguồn kinh phí Quỹ đền ơn đáp nghĩa cấp tỉnh, cấp huyện và xã theo đề xuất của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Công văn số 986/SLĐTBXH-NCC và Công văn số 1173/SLĐTBXH-NCC, Công văn số 1335/SLĐTBXH-NCC, tổng cộng là 166 căn (xây mới 45 căn, sửa chữa 121 căn) *(Phụ lục 1 đính kèm)* như sau:

a) Nhà xây mới: 45 căn, trong đó:

- 07 căn, do Tổng Công ty Hàng không Việt Nam hỗ trợ: *(phụ lục 2 danh sách cụ thể đính kèm);* Kinh phí thực hiện: 70 triệu đồng/căn từ nguồn Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp tỉnh.

- 38 căn, thực hiện theo chủ trương Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp tỉnh và Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp huyện, xã *(Phụ lục 3 danh sách cụ thể đính kèm.)*

- Kinh phí thực hiện: 70 triệu đồng/căn, trong đó:

+ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp tỉnh: 40 triệu đồng/căn.

+ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp huyện, xã: 30 triệu đồng/căn.

b) Nhà sửa chữa: 121 căn *(Phụ lục 4 danh sách cụ thể đính kèm)*

- Kinh phí thực hiện: 35 triệu đồng/căn trong đó:

+ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp tỉnh: 20 triệu đồng/căn.

+ Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" cấp huyện, xã: 15 triệu đồng/căn.

2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các huyện, thành phố đảm bảo đúng tiến độ và đối tượng thụ hưởng. Báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện hỗ trợ theo đúng quy định, thời gian hoàn thành **trước ngày 27/7/2019.**

Công văn này thay thế Công văn số 1133/UBND-VHXH ngày 04 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng năm 2019.

Yêu cầu các đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng nội dung công văn này./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- PTVP, PCVP Nhung;
- PVHXH;
- Lưu: VT VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. Tuấn

20

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

Phụ lục 1

TỔNG HỢP NHU CẦU THỰC HIỆN NĂM 2019

STT	Đơn vị	Tổng số căn	Xây mới	Sửa chữa
1	Thành phố Tây Ninh	2	01	2
2	Hòa Thành	5	0	5
3	Tân Châu	25	9	16
4	Tân Biên	9	3	6
5	Châu Thành	34	6	28
6	Bến Cầu	7	5	2
7	Tràng Bàng	37	10	27
8	Gò Dầu	24	5	19
9	Dương Minh Châu	25	6	16
Tổng cộng		**166**	**45**	**121**

Phụ lục 2

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ
ĐƯỢC TỔNG CÔNG TY HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
HỖ TRỢ XÂY NHÀ TÌNH NGHĨA NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số 1938 /UBND-VHXH ngày 17/6/2019)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán	Đối tượng	Ghi chú
I	**CHÂU THÀNH**				
1	Huỳnh Thị Thắm	1948	Ấp Phước Lập, xã Phước Vinh	Thương binh 4/4	
II	**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**				
2	Nguyễn Thị So	1952	Ấp 3, xã Bến Củi	Mẹ liệt sỹ	
III	**HUYỆN BẾN CẦU**				
3	Vũ Như Ý	1949	Ấp Long Phi, xã Long Thuận	Thương binh 3/4	
IV	**HUYỆN TÂN CHÂU**				
4	Nguyễn Thị Bình	1945	Ấp Đông Tiến, xã Tân Đông	Vợ liệt sỹ	
V	**HUYỆN GÒ DẦU**				
5	Nguyễn Thị Ré	1948	Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước	Bệnh binh 2/3	
VI	**HUYỆN TÂN BIÊN**				
6	Phum Môi	1949	Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp	Thương binh 4/4	
VII	**HUYỆN TRẢNG BÀNG**				
7	Đồng Thị Ngọc Ánh	1970	Ấp Lộc Vĩnh, xã Lộc Hưng	Con liệt sỹ	

Phụ lục 3

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ
ĐƯỢC HỖ TRỢ XÂY NHÀ TÌNH NGHĨA NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số 1238 /UBND-VHXH ngày 17/5/2019)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán	Đối tượng	Ghi chú
I	**CHÂU THÀNH**				
1	Nguyễn Thị Lài	1962	Ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền	Con liệt sỹ	
2	Phạm Thị Lùng	1960	Ấp Bưng Rò, xã Hòa Hội	Con liệt sỹ	
3	Phan Thị Vẹn	1951	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền	Tù đày	
4	Trần Thị Được	1933	Ấp Tam Hạp, xã Thái Bình	Vợ liệt sỹ	
5	Đỗ Văn Hải (Hỏi)	1955	Ấp Phước Trung, xã Phước Vinh	Thương binh 3/4	
II	**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**				
6	Đặng Văn Minh	1956	Ấp Lộc Thuận, xã Lộc Ninh	Con liệt sỹ	
7	Nguyễn Thị Đang	1952	Ấp Thuận Phước, xã Truông Mít	Thương binh 3/4	
8	Huỳnh Thị Xê	1930	Ấp Phước Tân 2, Phan	Tù đày	
9	Lê Thị Na	1936	Ấp Phước Tân 2, Phan	Vợ liệt sỹ	
10	Nguyễn Văn Rí	1962	Ấp B4, Phước Minh	Con liệt sỹ	
III	**HUYỆN BẾN CẦU**				
11	Lê Văn Tân	1941	Ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận	Thương binh 4/4	
12	Mai Thị Lan	1959	Ấp Thuận Hòa, xã Lợi Thuận	Con liệt sỹ	
13	Nguyễn Thị Hương	1970	Ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận	Con liệt sỹ	
14	Trịnh Thanh Tùng	1954	Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu	Thương binh 4/4	
IV	**HUYỆN TÂN CHÂU**				
15	Phoòng Thủy Kính	1948	Ấp Tân Thanh, xã Tân Phú	Bệnh binh 2/3	
16	Nguyễn Duy Cảnh	1951	Ấp Tân Tiến, xã Tân Phú	CĐHH	
17	Mai Văn Hòa	1956	Ấp Tân Hòa, xã Tân Phú	Thương binh 4/4	
18	Trần Duy Thế	1948	Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp	Thương binh 4/4	

19	Đỗ Trọng Đạt	1955	Ấp 6, xã Suối Ngô	Bệnh binh 3/3	
20	Lê Xuân Truyền	1936	Ấp Cây Khế, xã Tân Hòa	HĐKC	
21	Nguyễn Trần Như Lan	1963	Ấp Tân Xuân, xã Tân Phú	Con liệt sỹ	
22	Nguyễn Thị Trị	1934	Ấp Con Trăn, xã Tân Hòa	HĐKC	
V	**HUYỆN GÒ DẦU**				
23	Đỗ Thị Huyện	1953	Cây Da, Hiệp Thạnh	HĐKC	
24	Hồ Thị Thùy Nga	1957	Cây Xoài, Thanh Phước	Con liệt sỹ	
25	Nguyễn Văn Đờ	1942	Cây Xoài, Thanh Phước	CCCM	
26	Lê Châu Văn	1954	Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu	Thương binh 4/4	
VI	**HUYỆN TÂN BIÊN**				
27	Nguyễn Thành Cao	1944	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình	Thương binh 4/4	
28	Trần Thị Cậy	1957	Ấp Tân Đông 2, xã Tân Lập	Thương binh 4/4	
VII	**HUYỆN TRẢNG BÀNG**				
29	Nguyễn Văn Cư	1972	Ấp An Thành, xã An Tịnh.	Con liệt sỹ	
30	Hà Văn Bích	1969	Ấp Lộc Phước, xã Lộc Hưng	Con liệt sỹ	
31	Nguyễn Văn Nghĩa	1968	Ấp Lộc Khê, xã Gia Lộc	Thương binh 4/4	
32	Lê Trung Đạt	1945	Ấp Lộc Chánh, xã Lộc Hưng	Bệnh binh 2/3	
33	Võ Văn Kha	1967	Ấp Lộc Chánh, xã Lộc Hưng	Con liệt sỹ	
34	Trần Thị Vẹt	1940	Ấp An Phú, xã An Tịnh	CCCM	
35	Nguyễn Văn Trí	1966	Ấp An Phú, xã An Tịnh	Con liệt sỹ	
38	Nguyễn Văn Rượi	1962	Ấp Bình Nguyên 2, xã Gia Bình	Con liệt sỹ	
37	Nguyễn Thị Đúng	1947	Ấp Phước Trung, xã Phước Chỉ	HĐKC	
VIII	**TP. Tây Ninh**				
38	Vũ Công Viên	1943	Khu phố 3, phường 2	Thương binh 4/4	

Phụ lục 4

DANH SÁCH
NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC HỖ TRỢ SỬA CHỮA NHÀ TÌNH NGHĨA NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số 1238/UBND-VHXH ngày 17/6/2019)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trú quán	Đối tượng	Ghi chú
I	**HUYỆN CHÂU THÀNH**				
1	Bùi Thị Xuân	1952	Bến Cầu, Biên Giới	Thương binh 4/4	
2	Nguyễn Thị Nghĩa	1946	Bến Cầu, Biên Giới	Vợ liệt sỹ	
3	Nguyễn Văn Rành	1940	Nam Bến Sỏi, Th.Long	HĐKC	
4	Lê Văn Hoàng	1967	Chòm Dừa, Đồng Khởi	Thương binh 2/4	
5	Trần Quang Lại	1944	Tầm Long, Trí Bình	Cha liệt sỹ	
6	Nguyễn Văn Hoài	1941	Tầm Long, Trí Bình	Tù đày	
7	Nguyễn Thị Hà	1940	Thanh Hùng, Thanh Điền	Vợ liệt sỹ	
8	Lê Văn Tuấn	1960	Thanh Hùng, Thanh Điền	Thương binh 2/4	
9	Phạm Thị Mười	1936	KP 3, thị trấn CT	Thương binh 3/4	
10	Nguyễn Văn Tập	1945	Thanh Hòa, Thanh Điền	Con liệt sỹ	
11	Nguyễn Xuân Thẹo	1940	Phước Lập, Phước Vinh	Bệnh binh 2/3	
12	Lê Thị Hiền	1951	Bình Long, Thái Bình	HĐKC	
13	Hồ Thị Kỷ	1938	N Bến Sỏi, Thành Long	Vợ liệt sỹ	
14	Võ Ngọc Huệ	1956	Thanh An, An Bình	Con liệt sỹ	
15	Quách Văn Tĩnh	1960	Bình Long, Thái Bình	Thương binh 3/4	
16	Trần Thành Nhơn	1950	Tân Long, Biên Giới	Thương binh 2/4	
17	Bùi Xuân Hạp	1948	An Điền, An Bình	Thương binh 2/4	
18	Đỗ Văn Sậu	1947	Bình Lợi, Hảo Đước	Thương binh 3/4	
19	Trịnh Huy Nam	1953	Bình Lợi, Hảo Đước	CĐHH	
20	Nguyễn Đức Sự	1954	An Điền, An Bình	Thương binh 4/4	
21	Phạm Văn Ý	1960	Bến Cầu, Biên Giới	Thương binh 4/4	
22	Nguyễn Văn Công	1965	Bình Long, Thái Bình	Thương binh 2/4	
23	Nguyễn Thành Ngổ	1960	Bình Phong, Thái Bình	Thương binh 4/4	
24	Nguyễn Thị Nhâm	1934	Ấp Sa Nghe, An Cơ	Vợ liệt sỹ	
25	Trần Văn Te	1957	Bến Cầu, Biên Giới	Thương binh 4/4	

26	Trần Ngọc Lạc	1942	Bến Cầu, Biên Giới	Thương binh 2/4	
27	Đinh Thị Rỡ	1953	KP 3, thị trấn CT	Thương binh 3/4	
28	Nguyễn Anh Phong	1953	Ấp Thanh Phước, xã Thanh Điền	Thương binh 3/4	
29	Nguyễn Văn Tống	1949	Ấp Suối Bà Chiêm, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu	Thương binh 3/4	
30	Phạm Thị Vẹn	1940	Ấp I, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu	Vợ liệt sĩ	
II	**HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**				
31	Lê Thị sáu	1940	Ấp 1, Bến Củi, DMC	Vợ liệt sỹ	
32	Lê Công Thành	1953	Ấp Phước Tân 2, xã Phan	Thương binh 4/4	
33	Nguyễn Thị Tái	1952	Ấp Phước Tân 2-xã Phan	CCCM	
34	Đào Thị Tuyết	1965	Ấp Phước Long 2-xã Phan	Con liệt sỹ	
35	Lê Văn Bổn	1966	Ấp Phước Tân 3, Phan	Thương binh 3/4	
36	Phạm Văn Lậm	1965	Ấp Phước Lễ, Phước Ninh, DMC	Thương binh 2/4	
37	Võ Văn Rót	1952	Ấp Phước Lễ, Phước Ninh	Thương binh 3/4	
38	Đặng Văn Bí	1954	Ấp Lộc Tân, Lộc Ninh, DMC	Thương binh 4/4	
39	Lê Văn Hùng	1948	Ấp Lộc Trung. Lộc Ninh, DMC	Thương binh 3/4	
40	Lưu Văn Bản	1932	Ấp Tân Định 1, xã Suối Đá	Con liệt sỹ	
41	Hồ Văn Em	1957	Ấp Ninh Hưng 1, Chà Là	Thương binh 3/4	
42	Nguyễn Thị Dì	1939	Ấp Láng, xã Chà Là	Vợ liệt sỹ	
43	Phan Thị Em	1962	Ấp Phước Lộc B, xã Phước Minh	Vợ liệt sỹ	
44	Nguyễn Thị Tiết	1954	Ấp Phước Lộc B, Phước Minh	Con liệt sỹ	
45	Đặng Tứ Quý	1962	Ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng	Thương binh 4/4	
46	Nguyễn Thị Lự	1935	Ấp Phước Long 2, xã Phan	Nuôi dưỡng LS	
III	**HUYỆN BẾN CẦU**				
47	Lê Thị Sen	1934	Ấp Long Hòa, xã Long Chữ	Vợ liệt sỹ	
48	Trần Văn Đúng	1951	Ấp Phước Đông, xã Long Phước	Thương binh 4/4	
IV	**HUYỆN TÂN CHÂU**				
49	Nguyễn Văn Bé	1956	Ấp Tân Lợi, xã Tân Phú	Thương binh 4/4	
50	Nguyễn Văn Minh	1966	Kp4 (T8), thị Trấn Tân Châu	Thương binh 2/4	
51	Trương Thị Huệ	1962	Ấp Thạnh An, xã Tân Hiệp	Con liệt sỹ	
52	Nguyễn Thị Ly	1965	Ấp Hội Thạnh, xã Tân Hội	Con liệt sỹ	
53	Ngô Văn Sen	1954	Ấp Đông lợi, xã Tân Đông	Tù đày	
54	Ngô Khắc Lợi	1956	Ấp Đông Hiệp, xã Tân Đông	HĐKC	

55	Bạch Thái Sương	1956	Ấp Tân Dũng, xã Tân hà	Thương binh 3/4	
56	Lê Ngọc Nham	1939	Ấp 2, xã Suối Ngô	Bệnh binh 2/3	
57	Lê Văn Trang	1943	Ấp 2, xã Suối Ngô	CĐHH	
58	Lương Văn Dẫn	1947	Ấp 2, xã Suối Ngô	CĐHH	
59	Nguyễn Viết Chung	1951	Ấp 5, xã Suối Dây	Bệnh binh 2/3	
60	Trần Văn Ở	1940	Ấp Thạnh Quới, xã Thạnh Đông	Thương binh 3/4	
61	Lê Văn Sót	1945	Ấp Thạnh Hiệp, xã Thạnh Đông	Thương binh 4/4	
62	Trần Công Trận	1941	Ấp Hội Phú, xã Tân Hội	Bệnh binh 2/3	
V	**HUYỆN GÒ DẦU**				
63	Võ Thanh Hùng	1967	Ấp Bến Đình, xã Thạnh Đức	Thương binh 2/4	
64	Nguyễn Văn Chén	1948	Ấp Bến Rộng, xã Thạnh Đức	Thương binh 4/4	
65	Phạm Văn Tửng	1956	Ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	Thương binh 4/4	
66	Đặng Thị Kịp	1944	Ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh	Thương binh 4/4	
67	Trần Văn Hân	1942	Ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh	Thương binh 4/4	
68	Võ Hồng Phương	1939	Ấp Phước Hội A, xã Phước Thạnh	Thương binh 4/4	
69	Phạm Văn Minh	1946	Ấp Phước Bình A, xã Phước Thạnh	Con thờ cúng LS	
70	Lê Thị Mai	1942	Ấp Phước Tây, xã Phước Thạnh	CCCM 1 lần	
71	Phan Văn Nô	1940	Ấp 4, xã Bàu Đồn	Thương binh 3/4	
72	Lê Văn Nhít	1959	Ấp 6, xã Bàu Đồn	Thương binh 3/4	
73	Phạm Văn Lém	1947	Ấp 3, xã Bàu Đồn	CCCM	
74	Võ Thị Thuộc	1937	Ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước	Vợ liệt sĩ + TB	
75	Võ Thị Sự	1926	Ấp Rỗng Tượng, xã Thanh Phước	CCCM	
76	Đỗ Thị A	1948	Ấp Xóm Mới 2, xã Thanh Phước	Con liệt sỹ	
77	Bùi Văn Đã	1956	Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước	Thương binh 3/4	
78	Nguyễn Thị Ơi	1952	Ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước	Thương binh 2/4	
79	Phạm Kim Hoàng	1943	Nội Ô B, thị trấn Gò Dầu	HĐKC	
80	Võ Văn Khang	1963	Nội Ô A, thị trấn Gò Dầu	Thương binh 4/4	
81	Mai Thị Phì	1945	Xóm Đồng, Thanh Phước	Vợ liệt sĩ + TB	
VI	**HUYỆN TÂN BIÊN**				
82	Lê Văn Sao	1959	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình	Thương binh 2/4	
83	Đỗ Xuân Cơ	1954	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình	Thương binh 4/4	
84	Lê Thanh Phúc	1951	Ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Bình	Thương binh 4/4	
85	Hồ Ngọc Cớ	1937	Ấp Cầu, xã Tân Phong	Cha liệt sỹ	

86	Triệu Thị Sự	1930	Ấp Hòa Bình, xã Hòa Hiệp	Vợ liệt sỹ	
87	Trần Thị Mót	1941	Ấp Hòa Lợi, xã Hòa Hiệp	Vợ liệt sỹ	
VII	**HUYỆN HÒA THÀNH**				
88	Đinh Thanh Luân	1940	Ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân	Thương binh 4/4	
89	Tăng Châu Thắng	1969	Ấp Trường Lưu, xã Trường Đông	Thương binh 2/4	
90	Trần Văn Lợi	1963	Ấp Trường Huệ, xã Trường Tây	Thương binh 4/4	
91	Hàng Ngọc Ánh	1953	Ấp Long Hải, xã Trường Tây	Thương binh 3/4	
92	Lê Đăng Đại	1956	Ấp Long Đại, xã Long Thành Bắc	Thương binh 4/4	
VIII	**THÀNH PHỐ TÂY NINH**				
93	Nguyễn Văn Thái	1958	Kp 1, Phường 1	Thương binh 4/4	
94	Huỳnh Văn Thảo	1963	Kp Ninh Thành, phường Ninh Sơn	Thương binh 4/4	
IX	**HUYỆN TRẢNG BÀNG**				
95	Nguyễn Minh Tấn	1959	KP Gia Huỳnh, Thị Trấn	Thương binh 4/4	
96	Bùi Đình Mạnh	1959	KP Lộc An, Thị Trấn	Bệnh binh 2/3	
97	Nguyễn Anh Dũng	1962	KP Lộc Du, Thị Trấn	Bệnh binh 2/3	
98	Nguyễn Thị Ne	1936	Ấp Trảng Cỏ, xã Đôn Thuận	Vợ liệt sỹ	
99	Lê Văn Minh	1954	Ấp Trảng Cỏ, xã Đôn Thuận	Thương binh 3/4	
100	Phạm Huy Liệu	1939	Ấp Trảng Cỏ, xã Đôn Thuận	Bệnh binh 2/3	
101	Nguyễn Thị Lanh	1970	Ấp Sóc Lào, xã Đôn Thuận	Con liệt sỹ	
102	Đoàn Văn Lâm	1963	Ấp Phước Hậu, xã Gia Bình	Con liệt sỹ	
103	Kheo Thị Ghê	1931	Ấp Lộc Thọ, xã Lộc Hưng	Mẹ liệt sỹ	
104	Trương Thị Ghết	1934	Ấp Lộc Thọ, xã Lộc Hưng	Vợ liệt sỹ-TB	
105	Hồ Văn Kha	1968	Ấp Lộc Tiến, xã Lộc Hưng	Con liệt sỹ	
106	Lê Thanh Hòa	1948	Ấp Lộc Thành, xã Lộc Hưng	Thương binh 3/4	
107	Phạm Thị Năm	1944	Ấp Lộc Bình, xã Lộc Hưng	Vợ LS-CCCM	
108	Nguyễn Văn Sĩ	1952	Ấp Lộc Bình, xã Lộc Hưng	Thương binh 4/4	
109	Phan Thị Ai	1954	Ấp Lộc Vĩnh, xã Lộc Hưng	HĐKC	
110	Lê Văn Thắng	1940	Ấp Lộc Vĩnh, xã Lộc Hưng	Thương binh 3/4	
111	Trần Thị Xuân	1962	Ấp Cầu Xe, xã Hưng Thuận.	Con liệt sỹ	
112	Nguyễn Thị Thọ	1940	Ấp Tịnh Phong, xã An Tịnh	Vợ liệt sỹ	
113	Hồ Thị Bé	1948	Ấp An Phú, xã An Tịnh	Vợ liệt sỹ	
114	Trương Văn Nghệ	1935	Ấp Phước Hưng, xã Phước Chỉ	Thương binh 3/4	
115	Hà Văn Xiệu	1968	Ấp Phước Hưng, xã Phước Chỉ	Thương binh 2/4	

116	Nguyễn Thái Cư	1964	Ấp Phước Hưng, xã Phước Chỉ	Con liệt sĩ	
117	Vũ Đức Hải	1952	Ấp Gia Tân, xã Gia Lộc	Bệnh binh 2/3	
118	Lê Thị Thanh Lý	1942	Ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc	Thương binh 4/4	
119	Dương Văn Bé	1959	Ấp Bình Thuận, xã Bình Thạnh	Con liệt sỹ	
120	Nguyễn Thị Tầm	1938	Ấp Bình Hòa, xã Bình Thạnh	Vợ liệt sỹ	
121	Nguyễn Thị Khánh	1936	Ấp Gia Lâm, xã Gia Lộc	Vợ liệt sỹ	